

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-PT
Ngày 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam;
Ông Mai Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSPT-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo:

1. Phạm Minh K; Sinh năm: 1981 tại tỉnh Nam Định;

Trú tại: Xóm 3 xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kh, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Bắc Kh; Con bà: Hà Thị H (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/2/2018 đến ngày 25/02/2018. Bị tạm giam từ ngày 25/02/2018 đến nay. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh K:* Các Luật sư: Đinh Việt Th, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H - Văn Phòng Luật sư Hoàng Hưng - Đoàn luật sư TP Hà Nội.

Trong quá trình xét xử có mặt các Luật sư: Đinh Việt Th, Hoàng Văn D; Luật sư Hoàng Văn H vắng mặt. Khi tuyên án có mặt Luật sư: Hoàng Văn D.

(Bị cáo không kháng cáo Phạm Văn Q, Sinh năm: 1985; Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định). Có mặt

** Bị hại:*

Anh Vũ Văn D - Sinh năm: 1987; Trú tại: Đội 9 xã H, Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

** Nguyên đơn dân sự:* 1. Bà Phạm Thị R; Sinh năm : 1957

2. Ông Vũ Nam G; Sinh năm : 1956

Đều trú tại: Đội 9, xã H, xã H, tỉnh Nam Định. Có mặt

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Tr - Sinh năm: 1992;

Trú tại: Xóm 2, xã Tr, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1989;

Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

3. Anh Vũ Văn H1 - Sinh năm: 1995

Trú tại: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1995

Trú tại: Xóm Đ, TT Ninh Cường, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

5. Anh Đỗ Văn T1 - Sinh năm: 1997

Trú tại: Đội 7, xã Tr, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Văn T2.

Trú tại; Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Văn T2.

Trú tại: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

8. Ông Nguyễn Quang K1.

Trú tại: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

9. Ông Trần Văn Bình.

Trú tại; Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

** Điều tra viên của Công an huyện T:*

1. Ông Ngô Bá Đăng Tuấn. Có mặt;

2. Ông Trịnh Trường Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2018, Phạm Minh K cùng Phạm Văn Q, Trần Văn Chính, Nguyễn Văn Túy tổ chức ăn cơm, uống rượu bia tại nhà K. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả bọn đến nhà anh Đỗ Văn T3 xóm 2, xã T để giải

Q mâu thuẫn từ trước giữa Chính và anh T3. Được mọi người can ngăn nên K, Q, Chính và Túy lại về nhà K uống bia tiếp. Khoảng 21h cùng ngày K lên tầng 2 ngủ, còn Chính, Q và Túy lại đi sang nhà anh T3 thì gặp và nói chuyện với anh Đặng Khánh Duy - SN 1978 ở xóm 5, xã T. Khi đang nói chuyện thì Trần Văn Chiêu - SN 1987 ở xóm H Phong, xã Trục Cường là bạn anh Duy cùng anh Phan Thanh Tùng - SN 1986 ở xã Trục Cường đi xe máy đến. Chiêu rủ anh Duy đi chơi thì bị Chính chửi. Chính và Chiêu lao vào đánh nhau, Chính bị Chiêu đâm chảy máu miệng. Được mọi người can ngăn Chiêu và Tùng bỏ về. Thấy vậy, Túy, Chính và Q yêu cầu anh Duy gọi Chiêu lại để giải Q nhưng Duy không gọi. Cho rằng Duy là bạn của Chiêu, Duy lại để Chiêu đánh Chính, Túy tìm và nhặt được 1 thanh sắt phi 10 ở hàng rào của nhà dân bên đường đánh Duy nhưng bị Duy giật lấy thanh sắt. Lúc này, Nguyễn Văn Tr là bạn Duy đi xe máy đến hỏi việc đánh nhau thì lập tức Q, Chính và Túy lao vào đánh Tr. Tr lấy xe máy đi về quán Cafe Huyền Thương ở xã Tr gặp Vũ Văn D nói với D về việc vừa bị đánh. D bảo Tr chở đến chỗ nhà anh T3. Tr chở D đến nhà anh T3, thấy Q đang đứng trước nhà anh T3, Tr chỉ về phía Q và nói với D ý là Q là người đánh Tr. D xuống xe đi đến chửi Q rồi dùng chân đạp vào bụng Q. Q bỏ chạy về nhà K. Q đứng trong nhà nói to: "Anh K ơi Chính bị đánh bệt rồi". Ý rủ K ra đánh nhau với D và Tr. Lúc này K đang trên tầng 2 nghe thấy Q gọi liền lấy 1 con dao, loại dao làm bằng kim loại màu trắng sáng, mũi nhọn, 1 lưỡi sắc, rộng khoảng 3-5cm, dài khoảng 40-50cm chạy xuống tầng 1. Q cũng vào trong bàn quầy bán hàng nhà K lấy 2 con dao, dạng giống dao bầu, rồi cùng chạy ra phía nhà anh T3 để đánh nhau với D và Tr.

Trong khi Q bỏ chạy, Tr và D đi tìm hung khí để đánh nhau với Q. D tìm được 1 thanh sắt phi 10, Tr cũng tìm được 1 con dao (theo Tr khai là dao bầu đã han gỉ) ở bên đường đi bộ về phía nhà K. Tr đi trước, D đi sau, khi đến trước cổng Trường Mầm non xã T thì thấy K cầm dao đi bên đường. Do K và D có quen biết nhau, D nói với K: "Ông có việc gì, liên quan gì đến ông, ông định giết người à". K nhận ra D và nói: "Nhằm". Đúng lúc này, Q đi phía sau K, hai tay cầm 2 dao chạy đến phía D, thấy vậy D cũng cầm thanh sắt lao vào đánh nhau với Q. Q chạy đến chỗ D, vung dao cầm trên tay phải chém trúng vào cánh tay trái D làm rách da chảy máu, D cầm thanh sắt vụt thẳng về phía đầu Q. Q đưa dao trên tay phải lên đỡ, thì bị D vụt trúng vào dao trượt xuống đầu Q làm rách da chảy máu. Cả thanh sắt trên tay D và dao trên tay phải Q đều rơi xuống đường. D và Q lao vào ôm nhau và ngã ra đường, D nằm ngửa hai tay ôm ngang ngực Q. Q nằm úp dè trên người D, tay trái Q cầm dao quàng qua cổ D. Thấy

vậy, Tr chạy đến định đánh nhau với Q thì được nhiều người dân can ngăn và giằng lấy dao không cho Tr đánh nhau. Anh Vũ Văn H1 đi qua thấy vậy vào can ngăn. K cũng cầm dao từ bên đường chạy sang. Anh H1 đứng bên cạnh kéo lôi Q ra nhưng không được. Q thấy đau nhói ở bụng bên trái liền bỏ tay đang ôm D ra đứng dậy thì phát hiện bụng trái bị thương thấu bụng chảy máu, thoát ruột non ra ngoài. Q hô lên rồi nhặt con dao bị R và dùng tay ôm bụng lùi lại. Lúc này D cũng đứng dậy, K cầm dao trên tay trái lao đến đứng đối diện D đâm 1 nhát trúng vào vùng bụng phải của D làm thủng vùng hạ sườn phải rách xuyên tảo sang vùng mạng sườn trái gây tổn thương rách nội tạng, lòi ruột và thức ăn ra ngoài ổ bụng. D kêu lên rồi ngồi bệt xuống đường. K lại dùng chân đá tiếp một cái vào mặt D làm gãy 1 răng cửa. D ngã ra đường nằm bất tỉnh. K định xông vào đánh D tiếp thì được anh H1 và Tr đến can ngăn. Q ôm bụng chạy về trước nhà K vứt cả 2 con dao ở trước cửa nhà. Sau đó cả Q và D được người dân đưa đi cấp cứu, còn Phạm Minh K bỏ trốn. Hậu quả:

- Vũ Văn D bị thương tích, vết thương từ vùng hạ sườn phải xuyên tảo rách bờ dưới hạ phân thùy dưới IV gan, rách xuyên tảo 2 lỗ mặt trước dạ dày, rách cơ hoành trái, đứt thùy dưới phổi trái, xuyên thủng ra vùng mạng sườn trái. Gãy 01 răng cửa hàm trên. Rách da cháy máu mặt ngoài cánh tay trái.

- Phạm Văn Q bị thương thấu bụng trái thoát ruột non ra ngoài; Rách da chảy máu thái dương phải.

Bản giám định pháp y về thương tích số/18/TgT ngày 24/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phạm Văn Q: 01 vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước nhỏ 02%; 01 vết thương vùng bụng và 02 vết mổ kích thước trung bình và nhỏ: 03%, vết thương thấu bụng phải mổ thăm dò, không phải can T1 vào các tạng: 21%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là: 25%. Áp dụng phương pháp cộng trừ lùi.

Bản giám định pháp y về thương tích số 34/18/TgT ngày 24/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vũ Văn D: 01 vết thương phần mềm cánh tay trái kích thước trung bình: 02%, 02 vết thương phần mềm vùng ngực, bụng và 05 vết mổ + dẫn lưu kích thước trung bình và nhỏ: 05%, thủng dạ dày 31%, thủng cơ hoành: 04%, rách phổi: 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 43%. Áp dụng phương pháp cộng trừ lùi .

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của Vũ Văn D.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 142/18/TgT ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vũ Văn D: mất 01 răng cửa đã lắp răng giả 0,75% ; 01 sẹo vết thương phần mềm cánh tay trái kích thước trung bình: 02%; 01 sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái đường nách sau kích thước trung bình: 02%. 01 sẹo vết thương phần mềm vùng hạ sườn phải cách đường giữa 5cm kích thước trung bình: 02%; 01 sẹo mổ đường trắng giữa kích thước trung bình: 02%; 01 sẹo mổ dẫn lưu bụng trái kích thước nhỏ: 02%; 01 sẹo mổ dẫn lưu bụng phải kích thước nhỏ: 01%; Thủng dạ dày: 31%. Thủng cơ hoành: 04%. Rách bờ dưới hạ phân thùy dưới IV gan: 31%. Rách phổi (tổn thương nhu mô phổi): 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 59% (Áp dụng phương pháp cộng lùi).

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm đã thu 1 thanh sắt phi10, dài 83cm. Khám xét chỗ ở Phạm Minh K (ngày 25/02/2018) thu giữ 02 con dao (01 con dao bầu dài 30cm, 1 con dao inox dài 30cm).

Ngày 15/02/2018, Nguyễn Văn Tr đến Công an xã T đầu thú.

Ngày 19/2/2018, Phạm Minh K đến Công an huyện T đầu thú và G nộp 1 con dao bầu dài 34,3cm.

Nguyễn Văn Q bị thương tích rách cân cơ thành bụng hố chậu trái thoát ruột non ra ngoài gây tổn hại sức khỏe 23%. Quá trình điều tra chưa xác định được do ai gây lên, CQCSĐT tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Sau khi sự việc xảy ra Phạm Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho Vũ Văn D 4.000.000 đồng .

Phạm Văn Q không yêu cầu Vũ Văn D và Nguyễn Văn Tr đền bù về thương tích mà D đã gây ra cho mình và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho D và Tr.

Phạm Minh K trong quá trình tham gia đánh nhau K cũng bị thương tích rách da chảy máu ở lòng bàn tay. Quá trình điều tra không xác định được người gây nên thương tích cho K. K cũng không đề nghị giải Q.

Trần Văn Chiều có hành vi dùng tay đâm Trần Văn Chính chảy máu miệng, nhưng Chính không đề nghị xử lý. Ngoài ra, Chính cùng Nguyễn Văn Túy và Phạm Văn Q tham gia đánh nhau với anh Duy và Tr nhưng không gây thương tích cho anh Duy và Tr. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chiều, Chính và Túy.

Quá trình điều tra xác định con dao bầu Phạm Minh K giao nộp và 2 con dao thu giữ tại nhà K không phải là hung khí K dùng để đánh nhau với D và Tr.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định K sử dụng dao, loại dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, mũi nhọn, 1 lưỡi sắc rộng khoảng 3-5cm, dài khoảng 40-50cm, CQCSĐT tiến hành khám xét nhà K nhưng không thu giữ được. CQCSĐT yêu cầu K G nộp nhưng K không thực hiện.

Phạm Văn Q khai nhận hai con dao Q lấy tại nhà K dùng đánh nhau với Vũ Văn D là 2 con dao dạng dao bầu, sau khi bị thương Q cầm cả 2 con dao đem về để lại ở trước cửa nhà K, không phải là 2 con dao thu giữ tại nhà K. Nguyễn Văn Tr cũng khai nhận có nhặt 1 con dao bầu ở bên đường để đánh nhau, nhưng đã bị người dân can ngăn giằng lấy vứt đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Đối với Phạm Minh K không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-KSĐT ngày 24-10-2018, VKSND huyện T truy tố bị cáo Phạm Minh K, Phạm Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Truy tố Vũ Văn D, Nguyễn Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 30 tháng 01 năm 2019, Phạm Văn Q có đơn đề nghị xin rút yêu cầu khởi tố, xử lý về hình sự đối với Vũ Văn D và Nguyễn Văn Tr. Ngày 15-02-2019, TAND huyện T, tỉnh Nam Định Quyết định đình chỉ vụ án đối với Vũ Văn D, Nguyễn Văn Tr.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HS-ST ngày 08-3-2019, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; Xử phạt Phạm Minh K 08 (Tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19 tháng 02 năm 2018.

Ngày 12-3-2019, bị cáo K kháng cáo T2 bộ bản án cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo là oan, bị cáo không có hành vi dùng dao đâm bị anh Vũ Văn D như kết luận của cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa: Phạm Minh K giữ nguyên nội dung kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo khai nhận: Bị cáo, Q và Chính có quan hệ bạn bè, chơi với nhau nên khi Q chạy vào nhà bị cáo gọi, nói về việc Chính bị đánh rồi vào bếp lấy dao, bị cáo cũng lấy một con dao, loại dao bầu dài khoảng 40cm chạy theo Q, mục đích để đi đánh nhau cùng Q. Khi xảy ra đánh nhau chỉ có Q và D đánh nhau, bị cáo không tham gia đánh nhau, không gây thương tích cho D, Q và cũng không biết ai đã gây ra thương

tích cho D và Q. Bị cáo chỉ thừa nhận khi Q và D đánh nhau bị cáo có đến đá vào mặt D một cái vì vậy bị cáo đã ra đầu thú khai nhận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Giữa bị cáo và K có mối quan hệ là bạn bè chơi với nhau. Sau khi bị Tr và D đánh, bị cáo đã chạy về nhà K gọi K, báo cho K biết về việc Chính bị đánh và vào bếp nhà K lấy dao để đi đánh nhau với D, Tr; K cũng cầm 01 con dao chạy theo Q. Mục đích bị cáo gọi K để Th báo cho K biết việc Chính bị đánh, để K cùng bị cáo đi đánh nhau với D và Tr. Vì vậy khi nghe bị cáo gọi, K đã cầm dao cùng bị cáo đi đánh nhau. Khi đến cổng Trường mầm non xã T, bị cáo và D lao vào đánh nhau, khi hai bên chém nhau dao của bị cáo và gậy sắt của D đều bị R xuống đất, nên bị cáo và D lao vào ôm lấy nhau, bị cáo và D ngã xuống đất bị cáo nằm đè lên D. Khi bị cáo nằm đè lên D phát hiện thấy bị đâm ở mạng sườn nên bị cáo buông D ra đứng dậy và lùi lại. D cũng đứng dậy. Lúc này bị cáo nhìn thấy K cầm dao lao vào đâm D một cái, D kêu lên rồi ngồi bệt xuống đường. K tiếp tục dùng chân đá tiếp 1 cái vào mặt D. Đối với con dao K nộp cho cơ quan điều tra bị cáo khẳng định không phải là con dao K cầm đi đánh nhau cùng Q. Vì con dao K nộp đã han gỉ và bị gãy mũi nên không thể là con dao K đã gây án. Đối với thương tích của bị cáo, bị cáo không biết ai là người gây thương tích cho mình, nên không có yêu cầu giải Q.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh K có quan điểm bào chữa:

Không đồng ý với bản án sơ thẩm đã kết án đối với K vì Cơ quan CSĐT không thu giữ được tang vật của vụ án là 03 chiếc áo bị hại D mặc khi bị đâm; không thu giữ được hung khí gây thương tích cho bị hại nên không có căn cứ để xác định thương tích của bị hại; Cơ quan điều tra không lấy lời khai của những người làm chứng khác có mặt khi xảy ra vụ việc, không lấy lời khai người đứng xem, chứng kiến để làm rõ nội dung sự việc nên Kết luận điều tra không chính xác. Không đủ căn cứ để xác định bị cáo K là người đâm bị hại D và gây thương tích cho bị hại 59%, đề nghị HĐXX Trả hồ sơ để điều tra lại.

Đại diện VKS có quan điểm: Bị cáo K và Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra các căn cứ chứng minh việc bị cáo không thực hiện hành vi đâm người bị hại D, đề nghị HĐXX giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Phạm Văn Q: Vẫn giữ nguyên quan điểm đã khai tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Minh K không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng bị oan, nhận trách nhiệm về việc đá vào mặt bị hại D, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Phạm Minh K làm trong hạn luật định nên được chấp nhận, là phù hợp với nội dung Điều 331; Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Về đề nghị của bị cáo và Luật sư đề nghị hoãn phiên tòa triệu tập người bị hại và người làm chứng Hội đồng xét xử nhận thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến phiên tòa và họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa.

[2] Về kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định chứng cứ có tội đối với bị cáo Phạm Minh K: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K không thừa nhận hành vi dùng dao đâm anh Vũ Văn D, bị cáo chỉ thừa nhận đá một cái vào mặt anh D.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa như:

- Các Biên bản thực nghiệm điều tra;
- Các lời khai của người làm chứng và của bị cáo Nguyễn Văn Q, bị hại Vũ Văn D đều xác định khi xảy ra đánh nhau giữa Q và D, có nhìn thấy bị cáo K cầm dao sáng màu, dạng kiếm, dài khoảng 40 - 50cm không phải con dao bầu đã bị han gỉ mà K G nộp cho cơ quan điều tra.
- Các lời khai của bị hại Vũ Văn D, của bị cáo Nguyễn Văn Q (là đồng phạm với bị cáo Phạm Minh K), đều khẳng định khi xảy ra đánh nhau giữa Q và D, có nhìn thấy bị cáo K cầm dao sáng màu, dạng kiếm, dài khoảng 40 - 50cm, bản rộng khoảng 3 - 5cm và chính K là người đã dùng con dao này đâm vào bụng D.
- Lời khai của người làm chứng Vũ Văn H1 cũng xác nhận khi đưa D đi cấp cứu có nghe D nói bị K đâm.
- Bản giám định pháp y về thương tích số 34/18/TgT ngày 24/02/2018; Bản giám định pháp y về thương tích số 142/18/TgT ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đều xác định vị trí thương tích của bị hại, cơ chế gây thương tích phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị hủy án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra lại cho rằng cần thu thập thêm các chứng cứ là Camera ghi hình tại trạm xăng gần hiện trường vụ án; truy tìm hung khí là con dao gây án; thu giữ 03 chiếc áo mà bị hại D mặc khi bị đâm để giám định vết đâm. Hội đồng xét xử nhận thấy vì thời gian xảy ra sự việc đã quá lâu nên việc thu thập đoạn ghi hình của camera là không thể thực hiện được. Trong vụ án này bị cáo K và những người làm chứng cũng như bị hại có mặt tại hiện trường đều xác nhận K tay cầm dao, Q hai tay 02 dao có mặt tại nơi xảy ra vụ án. Về hung khí gây án CQĐT đã ra Quyết định truy tìm nhưng không thu được trong khi lời khai của người làm chứng, người bị hại cơ bản thống nhất xác định rõ K là người trực tiếp đâm anh D, Luật sư cho rằng các Biên bản ghi lời khai đối với họ là không đồng nhất nhưng HĐXX nhận thấy về nội dung sự việc được ghi nhận một cách khách quan đủ căn cứ xác định K là người đâm anh D gây thương tích 57%. Việc không thu thập được chiếc áo của người bị hại D, là tH1 sót của CQĐT nhưng vấn đề này một phần do khách quan do quá trình tổ chức cấp cứu cho người bị hại D cơ quan y tế và gia đình đã làm thất lạc không thu giữ được nhưng đây không phải là chứng cứ Quyết định để chứng minh người bị hại có bị thương tích hay không. Ngoài ra, Luật sư cho rằng lời khai của những người làm chứng như ông T2, ông Bốn tại phiên Tòa sơ thẩm để kết luận bị cáo K không dùng dao đâm anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy những người này tuy biết sự việc nhưng không phải là những người trực tiếp hoặc đứng gần người bị hại và bị cáo Q cũng như bị cáo K nên không thể khẳng định được rõ sự việc như các người làm chứng khác. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của họ tại phiên tòa sơ thẩm để có căn cứ kết luận một cách chính xác, khách quan trên nguyên tắc đối mới tranh tụng và suy đoán không tội đối với bị cáo. Tại phiên tòa các Điều tra viên vụ án đã tranh tụng với bị cáo về quá trình điều tra và thực nghiệm điều tra, đều khẳng định quá trình điều tra vụ án thực hiện khách quan và đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy những đề nghị của Luật sư yêu cầu trả lại hồ sơ vụ án để điều tra lại, là không cần thiết và không có căn cứ nên giữ nguyên các căn cứ buộc tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tại bản án sơ thẩm.

[3] Trong hồ sơ vụ án tại Biên bản ngày 19/2/2018 do Công an huyện T lập về việc Phạm Minh K ra đầu thú, là chưa đúng thủ tục tố tụng đây chỉ là biên bản ghi nhận C dân K đến trình diện và khai báo sự việc theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, vì tại thời điểm này K chưa bị khởi tố bị can. Do đó Tòa án cấp

sơ thẩm không áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS, là có căn cứ đúng pháp luật đồng thời xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ nào là đúng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận bị cáo Phạm Minh K phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của bản án do bị cáo không đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm Hội đồng không nhận định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật TTHS; Giữ nguyên Quyết định bản án sơ thẩm đối với Phạm Minh K, cụ thể áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Phạm Minh K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 02 năm 2018.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt; 03 dao nhọn bằng kim loại dài 25cm. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn G giữa CQCSĐT Công an huyện T, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định ngày 19 tháng 02 năm 2018).

Tuyên trả lại bị cáo Phạm Minh K: 10.200.000 đồng (Mười triệu, hai trăm nghìn) đồng; 01 Điện thoại di động Samsung J5; 01 Điện thoại di động Nokia 1280; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng. T2 bộ vật chứng trên đây có đặc điểm như mô tả tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện T lập ngày 19 tháng 02 năm 2018. Yêu cầu Công an huyện T thực hiện việc chuyển G vật chứng tới cơ quan quản lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị Q 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Phạm Minh K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoài Nam